★ BÀI TẬP: HOÀN THÀNH CÂU ★

1. Trạng từ:

- cũng: giống với người khác
- vẫn: tiếp tục trạng thái
- sắp: chuẩn bị xảy ra (trong tương lai gần)
- mới: vừa mới xảy ra
- chỉ: mức độ nhỏ, không nhiều

2. Vì ... nên ... :

Dùng để nói nguyên nhân (vì ...) v
à kết quả (nên ...).

Ví dụ: Vì trời mưa nên tôi buồn.



1. Chọn từ thích hợp: cũng / vẫn / sắp / mới / chỉ.

1. Hôm qua tôi buồn. Hôm nay tôi ..... buồn.
2. Tôi rất vui vì tôi ..... nhận được một món quà.
3. Ngày mai tôi ..... đi du lịch nên tôi rất háo hức.
4. Tôi mệt nhưng tôi ..... cố gắng học bài.
5. Tôi ..... hơi lo lắng, không quá lo.
6. Em gái tôi buồn, tôi ..... buồn.
7. Tôi ..... biết tin này nên tôi rất thất vọng.
8. Tôi ..... còn một ngày nữa là thi nên tôi lo lắng.

2. Điền từ thích hợp: cũng / vẫn / sắp / mới / chỉ.

1. Bạn của tôi bị ốm, tôi ..... lo cho bạn ấy.
2. Tôi ..... mệt sau khi đi làm về.
3. Mình ..... mua một chiếc điện thoại mới.
4. Cuối tuần này mình ..... đi cắm trại.
5. Tôi ..... hơi buồn vì không gặp bạn lâu rồi.

3. Chọn đáp án đúng.

1. Hôm nay tôi mệt, nhưng tôi _____ cố gắng làm việc.
   A. cũng B. vẫn C. mới
2. Tôi _____ nhận được tin tốt nên rất vui.
   A. sắp B. mới C. chỉ
3. Tôi _____ đi du lịch vào tháng sau.
   A. cũng B. vẫn C. sắp
4. Tôi _____ hơi thất vọng vì kết quả chưa như mong muốn.
   A. chỉ B. mới C. vẫn
5. Bạn rất vui, tôi _____ vui.
   A. cũng B. vẫn C. sắp

4. Điền "vì ... nên ..." để hoàn thành câu.

1. Tôi rất vui .....
2. Tôi buồn .....
3. Tôi mệt .....
4. Tôi lo lắng .....
5. Tôi rất đói .....

5. Viết 2 câu của bạn sử dụng "vì ... nên ...".

1. .....
   .....
2. .....
   .....

Gợi ý: Hãy dùng đúng từ và viết câu tự nhiên nhé! ☺ ★

LIVEWORKSHEETS

BÀI TẬP: TRẢ LỜI CÂU HỎI

- **Khi:** dùng cho thời điểm xác định hoặc nói về sự việc có thật.
  Ví dụ: Khi tôi gặp bạn thân, tôi rất vui.
- **Khi nào:** dùng cho thời điểm chưa xác định hoặc trong tương lai.
  Ví dụ: Khi nào tôi có thời gian, tôi sẽ đi du lịch.



1. Trả lời câu hỏi sử dụng KHI hoặc KHI NÀO.

1. Bạn cảm thấy vui khi nào? .....
2. Bạn thường cảm thấy lo lắng khi nào? .....
3. Khi nào bạn cảm thấy mệt? .....
4. Bạn cảm thấy buồn khi nào? .....
5. Khi nào bạn cảm thấy tự tin? .....

2. Trả lời câu hỏi sử dụng các từ chỉ tần suất.

ít khi / hiếm khi | không bao giờ | thỉnh thoảng / đôi khi | thường / hay | thường xuyên | luôn luôn

1. Bạn có thường xuyên cảm thấy mệt sau khi học không? .....
2. Bạn có thường / hay cảm thấy vui vào cuối tuần không? .....
3. Bạn có thỉnh thoảng / đôi khi cảm thấy chán không? .....
4. Bạn có ít khi / hiếm khi cảm thấy lo lắng không? .....
5. Bạn có không bao giờ cảm thấy giận dữ không? .....
6. Bạn có luôn luôn cảm thấy tự tin trước khi thi không? .....

3. Viết 2 câu về cảm xúc của bạn.

Khi / Khi nào bạn cảm thấy _____, bạn thường _____.

Khi / Khi nào bạn _____, bạn _____.

Hãy viết câu của riêng bạn!

LIVEWORKSHEETS